TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIM THÀNH** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2019/HNGĐ-ST
Ngày 12/8/2019
V/v Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Xuân Tìm

2. Bà Nguyễn Thị Quy

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhung - Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 77/2019/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2019 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 09/7/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 22/2019/QĐST-HNGĐ ngày 25/7/2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Lưu Thị Th**, sinh năm 1993;

Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương; có mặt.

2. Bị đơn: Anh **Trần Văn D**, sinh năm 1994;

Địa chỉ: Thôn H, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1971;

Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu có trong hồ sơ, nguyên đơn chị Lưu Thị Th trình bày: Chị và anh Trần Văn D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được Uỷ ban nhân dân xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương tổ chức đăng ký và cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 02/5/2013. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hòa thuận đến giữa năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống. Anh D lại không tin tưởng chị, luôn nghi ngờ và tỏ thái độ ghen tuông. Chị về sinh sống cùng bố mẹ đẻ từ tháng 10/2016. Sau đó, anh D có đề nghị chị về đoàn tụ. Vì nghĩ đến con cái nên chị quay về đoàn tụ cùng anh D từ tháng 7/2018 đến tháng 11/2018, chị lại phải về nhà bố mẹ đẻ sinh sống vì anh D vẫn ghen tuông vô cớ, tỏ thái độ coi thường và xúc phạm chị. Nay, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể hàn gắn, đoàn tụ được. Chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh D.

Về con chung: Chị và anh D có một con chung là Trần Lưu Chí L, sinh ngày 05/8/2013. Hiện cháu đang ở với anh D. Từ khi anh chị ly thân, anh D không cho chị đón cháu L về chung sống cùng chị. Chị có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu, không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con. Hiện chị làm việc tại Công ty TOYOTA GONSEI, thu nhập khoảng 8.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung, vay nợ chung: Chị Lưu Thị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhiều lần triệu tập anh D và tống đạt các văn bản tố tụng cho anh D nhưng anh D đều không đến Tòa án làm việc. Tòa án đã ra quyết định đưa vụ án ra xét xử và triệu tập anh D đến tham gia phiên tòa nhưng anh D vắng mặt. Tòa án quyết định hoãn phiên tòa và triệu tập anh D đến phiên tòa, nhưng tại phiên tòa hôm nay anh D vẫn vắng mặt.

Tại phiên toà, chị Th giữ nguyên quan điểm như trên. Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa thực hiện đúng thủ tục tố tụng; nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự; bị đơn chưa chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng: Điều 39 Bộ luật Dân sự. Các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 107 và 110 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật Phí và Lệ phí; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Về hôn nhân: Xử cho chị Lưu Thị Th được ly hôn anh Trần Văn D. Về con chung: Giao cho chị Lưu Thị Th được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần

Lưu Chí L, sinh ngày 05/8/2013 đến khi đủ 18 tuổi trưởng thành. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Th về việc không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung. Về án phí: Chị Lưu Thị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa nhiều lần nhưng đều vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về hôn nhân: Chị Lưu Thị Th và anh Trần Văn D kết hôn vào năm 2013, việc kết hôn tuân thủ các điều kiện kết hôn theo luật định, được xác nhận là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống đến tháng 10/2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh chị có sự nghi ngờ nhau, không tin tưởng nhau trong cuộc sống. Anh chị đã ly thân được một thời gian, nhưng anh D cũng không có biện pháp gì để cải thiện quan hệ hôn nhân với chị Th. Trong quá trình Toà án thụ lý giải quyết vụ án, anh D không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án để Tòa án làm việc, hòa giải; thể hiện việc anh D bỏ mặc cho quan hệ hôn nhân đổ vỡ. Tại phiên tòa, chị Th xác định tình cảm vợ chồng không còn và kiên quyết đề nghị xin được ly hôn anh D. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Th và anh D đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Toà án chấp nhận yêu cầu của chị Lưu Thị Th xin được ly hôn anh Trần Văn D là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị Lưu Thị Th và anh Trần Văn D có một con chung là Trần Lưu Chí L, sinh ngày 05/8/2013. Hiện cháu L đang ở với anh D. Quá trình chuẩn bị xét xử, anh D không đến Tòa án làm việc và không có ý kiến gì về việc nuôi con. Chị Th có công việc, chỗ ở và thu nhập ổn định và có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi con. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt và sự phát triển của cháu L, Toà án chấp nhận đề nghị của chị Th, giao cho chị Th được trực tiếp nuôi dưỡng L đến khi đủ 18 tuổi là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Th về việc không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung, vay nợ chung: Chị Lưu Thị Th không yêu cầu Toà án phải giải quyết nên Toà án không xét.

[5] Về án phí: Chị Lưu Thị Th có đơn yêu cầu ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Về hôn nhân: Cho chị Lưu Thị Th được ly hôn anh Trần Văn D.

2. Về con chung: Có một con chung là Trần Lưu Chí L, sinh ngày 05/8/2013. Giao cháu L cho chị Lưu Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc kể từ tháng 9/2019 đến khi đủ 18 tuổi trưởng thành. Anh Trần Văn D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Th về việc không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Án phí: Chị Lưu Thị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số: 0003933 ngày 16/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương. Chị Lưu Thị Th đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự vắng mặt tại phiên toà thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Uỷ ban nhân dân xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Sơn